

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tăng cường công tác phổ biến,  
giáo dục pháp luật giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Trên cơ sở Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và thảo luận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật của công dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai sâu rộng, đồng bộ các hình thức PBGDPL, trong đó lựa chọn phát triển các mô hình, biện pháp PBGDPL hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và nhu cầu hiểu biết pháp luật của nhân dân trong từng giai đoạn. Nội dung PBGDPL theo kịp với thực tiễn của cuộc sống, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2020 công tác PBGDPL đạt được các mục tiêu cụ thể sau đây:

- 100% đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, phóng viên làm chuyên mục pháp luật, thời sự, biên tập của Đài phát thanh truyền hình tỉnh và Báo Vĩnh Phúc tiếp tục được tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật thường xuyên, đảm bảo hoạt động theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- 100% Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ Dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ quốc; Chi hội trưởng chi hội phụ nữ; Chi hội trưởng chi hội nông dân; Bí thư Chi đoàn; Tổ trưởng Tổ liên gia, Tổ trưởng Tổ hoà giải, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục được trang bị kiến thức pháp luật theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của mình.

- 90% nhân dân được PBGDPL thông qua các hình thức.

- Từ 80% trở lên nạn nhân bạo lực gia đình được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Từ 80% trở lên người khuyết tật được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật; chế độ, chính sách của Nhà nước, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ người khuyết tật và các quy định khác của pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

- Từ 75% trở lên người đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh, nhà tạm giữ Công an các huyện, thành, thị; người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; người bị phạt tù được

hưởng án treo; người được đặc xá, chấp hành xong hình phạt tù về cư trú, sinh sống tại địa phương được phổ biến các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

- 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị được bổ sung tài liệu, sách pháp luật hàng năm.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác PBGDPL, xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Huy động sự tham gia của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên thực hiện công tác PBGDPL, vận động nhân dân chấp hành pháp luật; phát huy sáng kiến và tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức thành viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp để tuyên truyền sâu, rộng pháp luật đến từng người dân; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của mỗi người dân, tạo nếp sống tự quản theo pháp luật trong từng cộng đồng dân cư.

b) Các cấp, các ngành xây dựng, ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch về PBGDPL theo giai đoạn, hàng năm; xây dựng cơ chế, trách nhiệm và quan hệ phối hợp; nội dung, chương trình phối hợp trong từng thời gian, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các thành viên của Hội đồng, đảm bảo tính thiết thực, tránh hình thức; xác định rõ vị trí, phát huy vai trò của Hội đồng là tổ chức phối hợp chỉ đạo giữa các cơ quan, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện về công tác PBGDPL.

d) Đảm bảo nguồn lực cần thiết cho công tác tuyên truyền, PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Ngân sách cấp nào đảm bảo kinh phí thực hiện cho cấp đó.

e) Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL vững vàng về bản lĩnh chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ PBGDPL. Có cơ chế hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên...

g) Thường xuyên phổ biến sâu rộng các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng hướng công tác tuyên truyền, PBGDPL về cơ sở; tăng cường PBGDPL cho người dân ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các đối tượng đặc thù

như người khuyết tật, nạn nhân bạo lực gia đình, người đang chấp hành hình phạt tù... với nội dung và hình thức phù hợp.

h) Lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, độ tuổi, nghề nghiệp, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Kết hợp có hiệu quả việc PBGDPL với việc thực hiện nghị quyết của Đảng, các chương trình, đề án của Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; gắn công tác PBGDPL với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh.

i) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp PBGDPL: Kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức hiện đại, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng, từng vùng. Kết hợp hiệu quả giữa PBGDPL với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

k) Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác PBGDPL. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

l) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PBGDPL; tăng cường trợ giúp pháp lý, cung cấp kịp thời, có chất lượng dịch vụ công về PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho người dân trên cơ sở phát huy vai trò của luật sư, luật gia và Hội Luật gia các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân khác nhằm đáp ứng nhu cầu về quyền được thông tin và cung cấp dịch vụ pháp lý của nhân dân. Khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân, đặc biệt khuyến khích đóng góp tài chính của doanh nghiệp cho các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại doanh nghiệp. Huy động các nguồn hỗ trợ khác (các dự án do nước ngoài tài trợ, lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai...).

### 3. Về kinh phí

Hàng năm các cấp, các ngành dành kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL. Chính quyền các cấp bố trí kinh phí cho cơ quan, tư pháp cùng cấp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL chung ở địa phương.

Ngân sách tỉnh cấp kinh phí cho công tác PBGDPL mỗi năm ước tính là 9.700.000.000 đồng (Chín tỷ, bảy trăm triệu đồng).

### 4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 - 2020.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016. /

### Nơi nhận:

- UBTVQH, CP (b/c);
- VPQH, VPCP;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- TTHĐND TP Vinh Yên, thị xã Phúc Yên;
- Báo VP, Đài PTTHVP, Công TTGTĐT, TT Công báo tỉnh;
- CPVP, CV; *me*
- Lưu: VT.



**Hoàng Thị Thúy Lan**

